

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
V/v Chính sách Thuế TNCN

Đồng Nai, ngày tháng năm

Kính gửi: Chi nhánh Công ty TNHH De Heus tại Đồng Nai
Địa chỉ: Khu công nghiệp Dầu Giây, phường Dầu Giây, thành phố Đồng Nai
MST: 3701091716-004

Thuế thành phố Đồng Nai nhận được văn bản số 01-CV/2026-01/07 ngày 21/07/2026 của Chi nhánh Công ty TNHH De Heus tại Đồng Nai (sau đây gọi là Công ty) đề nghị hướng dẫn các vướng mắc trong quá trình triển khai chính sách thuế TNCN theo Nghị định 253/2026/NĐ-CP. Về vấn đề này, Thuế thành phố Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 113 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc Hội quy định về nghỉ hằng năm:

“Điều 113. Nghỉ hằng năm

...3. Trường hợp do thôi việc, bị mất việc làm mà chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm thì được người sử dụng lao động thanh toán tiền lương cho những ngày chưa nghỉ.”

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc Hội

+ Tại khoản 2 Điều 3 quy định về Thu nhập chịu thuế

“Điều 3. Thu nhập chịu thuế

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân gồm các loại thu nhập sau đây, trừ thu nhập được miễn thuế quy định tại Điều 4 của Luật này:

...2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công;

b) Tiền thù lao, các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức;

c) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, thu nhập khác trừ các khoản: phụ cấp, trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công; phụ cấp quốc phòng, an ninh; phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm; phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực theo quy định của pháp luật; phụ cấp, trợ cấp, sinh hoạt phí do cơ quan Việt Nam ở nước ngoài chi trả; trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, trợ cấp tuất hàng tháng và các khoản trợ cấp khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm; trợ cấp mang tính chất bảo trợ xã hội và các khoản phụ cấp, trợ cấp, thu nhập khác không mang tính chất tiền lương, tiền công do Chính phủ quy định.

+ Tại Điều 4 quy định về Thu nhập được miễn thuế

+ Tại khoản 3 Điều 8 quy định về Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

*“Điều 8. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công
...3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế hoặc thời điểm người nộp thuế nhận được thu nhập.”*

Căn cứ Nghị định 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập cá nhân:

+ Tại Điều 6 quy định về Thu nhập chịu thuế
+ Tại Điều 8 quy định về Thu nhập từ tiền lương, tiền công.
+ Tại Điều 26 quy định về Tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép:

“Điều 26. Tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép

1. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc phù hợp với quy định về điều kiện và thời gian theo pháp luật về lao động.

Tổ chức, doanh nghiệp trả thu nhập phải lập bảng kê phản ánh rõ thời gian làm đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc, khoản tiền lương làm đêm, làm thêm giờ đã trả cho người lao động. Bảng kê này được lưu tại tổ chức, doanh nghiệp trả thu nhập và xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan thuế. Trường hợp không lập bảng kê riêng, tổ chức trả thu nhập có trách nhiệm chứng minh khoản tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc thông qua bảng lương, bảng chấm công, hợp đồng lao động và các tài liệu hợp pháp khác.

2. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép phù hợp với quy định về điều kiện và mức tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định tại khoản 3 Điều 113 của Bộ luật Lao động và quy định của Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức.

3. Trường hợp tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép vượt mức quy định của pháp luật thì phần vượt mức quy định tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.”

+ Tại khoản 1, khoản 2 Điều 50 quy định về Khấu trừ thuế:

“Điều 50. Khấu trừ thuế

1. Trừ các đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, khi tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập cho người nộp thuế phải thực hiện khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ của cá nhân căn cứ vào:

a) Thu nhập tính thuế tháng (đối với các khoản thu nhập do tổ chức, cá nhân chi trả, chi trả thay cho cá nhân);

b) Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 9 của Luật Thuế thu nhập cá nhân.

2. Tổ chức, cá nhân trả tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng (bao gồm cả trường hợp trả tiền lương, thu nhập khác cho người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động) mà mức chi trả thu nhập từ 05 triệu đồng/lần trở lên thì

phải khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ của cá nhân theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trước khi trả thu nhập cho cá nhân. Trường hợp mức chi trả thu nhập dưới 05 triệu đồng/lần thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập được khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% khi cá nhân có yêu cầu.”

+ Tại Khoản 1 Điều 69 quy định về Hiệu lực thi hành:

“Điều 69. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Việc xác định thời gian áp dụng trong một số trường hợp cụ thể như sau:

a) Các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026; ...”

Căn cứ quy định nêu trên:

Về trường hợp thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 113 của Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 thì thuộc diện thu nhập miễn thuế TNCN theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị định 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ. Trường hợp tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép vượt mức quy định của pháp luật thì phần vượt mức quy định tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.

Về trường hợp trả tiền lương, thu nhập khác cho người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động mà mức chi trả thu nhập từ 05 triệu đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ của cá nhân theo tỷ lệ 10% trên tổng thu nhập chịu thuế trước khi trả thu nhập cho cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ. Thu nhập chịu thuế tính khi khấu trừ được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc Hội (được quy định chi tiết tại Điều 6, Điều 8 Nghị định 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ).

Trường hợp Công ty có vướng mắc về quy định số giờ làm thêm không thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan quản lý thuế quy định tại Điều 38 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc Hội. Đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan có liên quan để được giải quyết theo thẩm quyền.

Đề nghị Công ty nghiên cứu các căn cứ pháp lý nêu trên và tình hình thực tế tại đơn vị để thực hiện đúng quy định pháp luật.

Thuế thành phố Đồng Nai thông báo để Chi nhánh Công ty TNHH De Heus tại Đồng Nai biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thuế Tp Đồng Nai (thay b/c)
- Lãnh đạo Thuế tp Đồng Nai;
- Website Thuế tp Đồng Nai;
- Phòng NVDTPC;
- Lưu: VT, QLDN1 (H Phương, 3b)

**KT.TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**

Tạ Hoàng Giang